

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Ký bởi: Nguyễn Thị Lành

Ngày ký: 28-07-2026 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

07:54:26 +07:00

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế khu vực Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang.
2. Địa chỉ: TDP 12, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h và 7 ngày trong tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
1	Bàn Thu Hà	0001015/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Đa khoa; Nội soi Tai Mũi Họng, Khám và điều trị Lao	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại Khoa Khám Bệnh liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn	Cơ sở y tế : Phòng khám đa khoa 153 Thời gian làm việc : 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn.	
2	Nguyễn Thị Hiền	004375/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; siêu âm tổng quát	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại Khoa Khám Bệnh liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
3	Phạm Văn Đức	0001182/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội soi đường tiêu hóa, cập nhật một số chuyên đề nội tiết, Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại Khoa Khám Bệnh liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
4	Nguyễn Thị Nguyệt	0001060/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng Khoa Khám Bệnh liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
5	Đinh Thị Thu Thảo	0001056/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng Khoa Khám Bệnh chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
6	Vương Ngọc Châu	003818/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Răng Hàm Mặt	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ răng hàm mặt khám và chữa bệnh tại Khoa Khám Bệnh liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
7	Tạ Văn Tinh	000092/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa nội; siêu âm tổng quát, điện tâm đồ, gây mê hồi sức, siêu âm tim mạch	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại khoa HSCC và Chống độc, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn	Cơ sở y tế : Thời gian làm việc : 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn.	
8	Hoàng Thị Thu Hà	0002323/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa nhi, Điện tâm đồ.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại khoa HSCC và Chống độc, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
9	Đồng Thị Chung	0001041/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Chăm sóc và theo dõi sơ sinh	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa HSCC và Chống độc, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
10	Kim Ngọc Kiên	002648/TQ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y. Phụ mê	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa HSCC và Chống độc, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
11	Nguyễn Thùy Linh	003142/TQ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa HSCC và Chống độc, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
12	Phan Bích Phương	004130/TQ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa HSCC và Chống độc, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
13	Nông Thị Phượng	004457/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại khoa HSCC và Chống độc, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
14	Nguyễn Thị Như Hoa	0001023/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa HSCC và Chống độc, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
15	Nguyễn Thị Tâm	003234/TQ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y. Chăm sóc HIV	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa HSCC và Chống độc, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KCB khác	Ghi chú
16	Hoàng Văn Tùng	0001058/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội soi Tai Mũi Họng; Điện tâm đồ; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai, mũi, họng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn	Cơ sở y tế : Phòng khám chuyên khoa tai mũi họng bác sĩ Tùng Thời gian làm việc : Thời gian làm việc : 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn.	
17	Lương Thị Vinh	003218/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
18	Nguyễn Thu Hòa	003434/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
19	Triệu Thị Giang	003856/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Siêu âm sàng lọc trước sinh	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
20	Khúc Thanh Uy	0001054/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
21	Nguyễn Thu Hiền	0001055/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
22	Bế Thị Ánh Nguyệt	004134/TQ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
23	Phạm Thị Ngân	004357/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Mắt, Nội soi tai mũi họng; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi, .	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn	Cơ sở y tế : Phòng khám nội khoa An Phú Thời gian làm việc : Thời gian làm việc : 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn.	
24	Dương Thị Hạnh	0001027/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
25	Hoàng Thu Hà	002774/TQ-CC	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Cử nhân điều dưỡng khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
26	Niêm Văn Đại	003599/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, CK định hướng chẩn đoán hình ảnh	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
27	Phạm Bích Phương	000134/TQ- GPHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
28	Lê Thị Ngọc	003939/TQ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
29	Hà Thị Kim Nguyệt	003566/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Nội soi tai mũi họng; Điện tâm đồ	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
30	Đồng Duy Hạnh	0001155/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, thực hiện các kỹ thuật Răng hàm mặt	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Y sĩ đa khoa khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
31	Hà Huyết Đường	000562/TQ- GPHN	Khám chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
32	Trần Thị Như	002602/TQ- CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, điện tâm đồ, kỹ thuật nội soi tai- mũi-họng, Khám và chữa bệnh chuyên khoa da liễu	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại khoa Nội - Nhi - Lây, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
33	Nguyễn Thị Huyền	004261/TQ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa YHCT - PHCN, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
34	Lê Thị Thu Hằng	0000992/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng; Chẩn đoán và chỉ định PHCN	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên khoa YHCT - PHCN, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn	Cơ sở y tế : Phòng chẩn trị YHCT Thời gian làm việc : Thời gian làm việc : 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn.	

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
35	Nguyễn Thị Du	004380/TQ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu, phục hồi chức năng, Quyết định số 241a/QĐ-TTYYT của trung tâm Y tế khu vực Yên Sơn ngày 07/11/2025 thực hiện dịch vụ kỹ thuật thủy châm, thủy châm cho trẻ em kể từ ngày 07/11/2025	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa YHCT - PHCN, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
36	Lương Thị Bình	0001057/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng, thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng, YHCT	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa YHCT - PHCN, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
37	Trần Lệ Hương	004574/TQ-CC	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - PHCN	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên khoa YHCT - PHCN, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
38	Phạm Thị Khuyên	003852/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, PHCN	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ YHCT-PHCN khoa YHCT - PHCN, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
39	Phạm Thị Hoài Thanh	000441/TQ- GPHN	Phục hồi chức năng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên cao đẳng khoa YHCT - PHCN, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
40	Nguyễn Thị Thu Hiền	0001025/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa YHCT - PHCN, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
41	Vũ Minh Quân	004037/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT,PHCN, Điện tâm đồ	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ khoa YHCT khoa YHCT - PHCN, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
42	Khúc Thị Hương	000427/TQ- GPHN	Phục hồi chức năng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên Cao đẳng khoa YHCT - PHCN, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
43	Lê Thị Mai Hương	000460/TQ-GP	Y học cổ truyền	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ YHCT khoa YHCT - PHCN, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
44	Dương Bình Duy	000102/TQ- GPHN	Phục hồi chức năng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên khoa YHCT - PHCN, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
45	Phạm Đình Dũng	0001008/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên khoa ngoại, gây mê hồi sức, chuẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật nội soi	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ Y khoa khám và chữa bệnh tại Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
46	Phạm Minh Trọng	002567/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Phẫu thuật mổ lấy thai; Khám, Điều trị BN HIV, Phẫu thuật nội soi ổ bụng cơ bản; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ Y khoa khám và chữa bệnh tại Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
47	Hồ Thị Sa	002634/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, sản phụ khoa, siêu âm tổng quát,Nội soi cổ tử cung,Phụ phẫu thuật nội soi	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ Y khoa khám và chữa bệnh tại Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
48	Hứa Thị Thanh Hòa	0001079/TQ- CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. Tít dụng cụ mổ, Tít phẫu thuật nội soi	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
49	Đào Thị Trang Nhung	0001010/TQ- CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. Tít dụng cụ mổ, Tít phẫu thuật nội soi	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
50	Nguyễn Thị Thúy	001549/HAG- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn nữ hộ sinh trung học	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
51	Trần Thị Huế	0001038/TQ- CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
52	Đồng Quang Tuấn	0001039/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng, Kỹ thuật viên xương bột. 1816 Phụ Mê	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
53	Đào Thị Sim	003788/TQ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
54	Hoàng Mạnh Hùng	002685/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
55	Hoàng Trọng Nhu	003895/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Điện tâm đồ	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sĩ Y khoa khám và chữa bệnh tại Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
56	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	0001007/TQ- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Cử nhân xét nghiệm Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
57	Trương Chiến Trinh	0001026/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. thực hiện kỹ thuật kỹ thuật chụp X quang	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
58	Đoàn Minh Tuấn	002594/TQ- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
59	Trương Thu Hoa	0001033/TQ- CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
60	Hoàng Văn Sơn	0001029/TQ- CCHN	Kỹ thuật viên chuẩn đoán hình ảnh	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên CĐHA Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
61	Nguyễn Thị Kim Sa	003221/TQ- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên CĐHA Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn		
62	Nguyễn Văn Lâm	0002172/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ khám và chữa bệnh tại Trạm Y tế Thái Bình		
63	Vì Thị Huệ	0001824/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế Thái Bình		
64	Đỗ Thị Đoan	0001820/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế Thái Bình		
65	Nguyễn Thị Trang	0001822/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế Thái Bình		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
66	Hòa Thị Ngần	0001328/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế Thái Bình		
67	Dương Thị Minh Tuất	000066/TQ- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế Thái Bình		
68	Đặng Thị Chạn	000279/TQ- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế Thái Bình		
69	Tạ Thị Thanh Lịch	0001372/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Phú Thịnh		
70	Nguyễn Thị Ánh	0001370/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Phú Thịnh		
71	Nguyễn Xuân Huy	004483/TQ- CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Điểm trạm Y tế Phú Thịnh		
72	Nguyễn Thị Phượng	0001373/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Tiến Bộ		
73	Nguyễn Thanh Tùng	002694/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ điều trị Điểm trạm Y tế Tiến Bộ		
74	Nguyễn Kim Van	0001286/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ điều trị tại Điểm trạm Y tế Tiến Bộ		
75	Vũ Thị Bích Huệ	004428/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Tiến Bộ		
76	Lê Thị Quyên	002993/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Tiến Bộ		
77	Nguyễn Thị Hà Việt	000522/TQ- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Tiến Bộ		
78	Nguyễn Thị Nhung	0001813/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ điều trị tại Trạm Y tế xã Lục Hành		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
79	Dương Hải Yến	0001867/TQ-C	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Lục Hành		
80	Đào Thị Thu Hằng	000578/TQ-GP	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Lục Hành		
81	Phạm Xuân Hải	0000993/TQ-C	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Lục Hành		
82	Nguyễn Duy Chúc	003237/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ điều trị tại Điểm trạm Y tế xã Quý Quân		
83	Tạ Văn Giang	000555/TQ- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế xã Quý Quân		
84	Trần Thị Thảo	0001329/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế xã Quý Quân		
85	Phạm Thị Hồng	0001321/TQ- CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Điểm trạm Y tế xã Quý Quân		
86	Trần Thu Hương	0001788/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ điều trị tại Điểm trạm Y tế Chiêu Yên		
87	Lâm Thị Thanh Mai	0001811/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Chiêu Yên		
88	Trần Thị Tươi	000330/TQ- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Chiêu Yên		
89	Nguyễn Văn Thắng	0001376/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Chiêu Yên		
90	Hà Thanh Hiếu	0001415/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ đa khoa điều trị tại Trạm Y tế xã Yên Sơn		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
91	Hoàng Thị Duyên	0001331/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Trạm Y tế xã Yên Sơn		
92	Lê Thị Hoa	0001333/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Trạm Y tế xã Yên Sơn		
93	Bùi Thị Yên	0001314/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Trạm Y tế xã Yên Sơn		
94	Đỗ Thị Kim Tuyến	0001831/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Trạm Y tế xã Yên Sơn		
95	Trần Thị Huệ	0001854/TQ- CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh Trạm Y tế xã Yên Sơn		
96	Đoàn Thị Thanh Loan	0001855/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Điểm trạm Y tế Tứ Quận		
97	Trần Thị Loan	002981/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Điểm trạm Y tế Tứ Quận		
98	Nguyễn Đại Đồng	0001338/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ đa khoa điều trị tại Điểm trạm Y tế Chân Sơn		
99	Châu Thị Ương	0001336/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Điểm trạm Y tế Chân Sơn		
100	Phạm Duy Hưng	0001287/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Điểm trạm Y tế Chân Sơn		
101	Trần Thị Bình	0001312/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ đa khoa điều trị tại Điểm trạm Y tế Lang Quán		
102	Trịnh Quang Đức	000554/TQ- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Lang Quán		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
103	Nguyễn Thị Thanh Hằng	0001311/TQ- CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Điểm trạm Y tế Lang Quán		
104	Đào Thị Huế	0001318/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ y khoa điều trị tại Trạm Y tế xã Kiến Thiết		
105	Lương Thái Hoàng	0001279/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ đa khoa Trạm Y tế xã Kiến Thiết		
106	Nguyễn Thị Hồng Tươi	0001315/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Kiến Thiết		
107	Hoàng Kim Thuận	0001367/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Kiến Thiết		
108	Đinh Thị Thỏa	0001282/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Trạm Y tế xã Kiến Thiết		
109	Trịnh Thu Hiền	004494/TQ- CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Trạm Y tế xã Kiến Thiết		
110	Nguyễn Thị Hường	003206/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ điều trị tại Trạm y tế xã Trung Sơn		
111	Triệu Thị Sáu	0001377/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm y tế xã Trung Sơn		
112	Nguyễn Lê Dung	003451/TQ- CCHN	Thực hiện PVHĐ CV theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm y tế xã Trung Sơn		
113	Lâm Thị Thủy	004487/TQ- CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh Trạm y tế xã Trung Sơn		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
114	Lương Văn Thiện	0001412/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm y tế xã Trung Sơn		
115	Phạm Tổ Mạnh	0001394/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ điều trị tại Trạm y tế xã Trung Sơn		
116	Phạm Ngọc Hoàn	0001417/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm y tế xã Trung Sơn		
117	Phạm Thị Miên	0001380/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm y tế xã Trung Sơn		
118	Đinh Thị Thu Huyền	000354/TQ- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Trạm y tế xã Trung Sơn		
119	Nguyễn Thị Kim Lương	0001097/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Công Đa xã Trung Sơn		
120	Nguyễn Tiến Hùng	0001275/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Công Đa xã Trung Sơn		
121	Nguyễn Quang Huy	0001420/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Công Đa xã Trung Sơn		
122	Trần Thị Lan	000612/TQ- GPHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Điểm trạm Y tế Công Đa xã Trung Sơn		
123	Trịnh Thị Hồng Chiên	0001421/TQ- CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh Điểm trạm Y tế Công Đa xã Trung Sơn		
124	Trần Văn Quân	003244/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ đa khoa điều trị tại Trạm y tế xã Nhữ Khê		
125	Nguyễn Thị Lệ Thùy	0001299/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm y tế xã Nhữ Khê		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
126	Phạm Thị Hoa	004482/TQ- CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 .	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Trạm y tế xã Nhữ Khê		
127	Trần Thị Ngọc	004576/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm y tế xã Nhữ Khê		
128	Nguyễn Minh Hải	0001809/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ đa khoa Điểm trạm Y tế Đội Bình		
129	Hứa Thị Phương Lan	0001300/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Đội Bình		
130	Khổng Thị Thanh Nga	0000998/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Đội Bình		
131	Nguyễn Thùy Linh	000318/TQ- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Đội Bình		
132	Lê Thị Thanh Biên	0001296/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Điểm trạm Y tế Nhữ Hán		
133	Trần Trung Nông	0001859/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Nhữ Hán		
134	Vũ Thị Luyến	003210/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ điều trị Trạm Y tế xã Tân Long		
135	Hứa Văn Hòa	004331/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ điều trị Trạm Y tế xã Tân Long		
136	Nguyễn Chí Công	000580/TQ- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Tân Long		
137	Trần Thị Thực	0001364/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Tân Long		
138	Trần Thị Hồng Lanh	004294/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Tân Long		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
139	Triệu Thị Hiệu	0001307/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Tân Long		
140	Triệu Thị Hào	004182/TQ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Tân Long		
141	Nguyễn Mạnh Hà	004520/TQ-CC	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Trạm Y tế xã Tân Long		
142	Nguyễn Trà My	002721/TQ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Tân Long		
143	La Viết Như	0001288/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Tân Tiến		
144	Hoàng Thị Giang	0001285/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Tân Tiến		
145	Nguyễn Thị Chương	0001284/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Tân Tiến		
146	Hứa Thị Mai Hoa	004527/TQ- CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Điểm trạm Y tế Tân Tiến		
147	Nguyễn Thị Mai Hằng	0001871/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ điều trị Điểm trạm Y tế Hùng Lợi		
148	Trần Nguyên Hiệp	0001095/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Điểm trạm Y tế Hùng Lợi		
149	Lương Thị Điều	0001422/TQ- CCHN	KCB đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Hùng Lợi		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
150	Ma Thị Dung	003447/TQ- CCHN	Thực hiện PVHĐ CV theo quy định tại	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Hùng Lợi		
151	Lương Thị Tuyền	000516/TQ-GP	Y học cổ truyền	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Hùng Lợi		
152	Hoàng Thị Thu Hoa	003624/TQ- CCHN	Thực hiện PVHĐ CV theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Hùng Lợi		
153	Hoàng Thị Ngân	002396/TQ- CCHN	Thực hiện PVHĐ CV theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Hùng Lợi		
154	Vũ Tiến Huy	002432/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ điều trị Điểm trạm Y tế Trung Minh		
155	Hoàng Thị Mai	003740/TQ- CCHN	Thực hiện PVHĐ CV theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Trung Minh		
156	Quan văn Lượng	002385/TQ- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp Y sỹ	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Trung Minh		
157	Triệu Đức Viễn	000117/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ điều trị tại khoa nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân	Cơ sở y tế : Phòng khám bác sỹ Triệu Đức Viễn Thời gian làm việc : 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân	
158	Nguyễn Văn Quang	0001305/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ điều trị tại Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân	Cơ sở y tế : Phòng khám nội tổng hợp Thời gian làm việc : 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân	

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
159	Đỗ Thị Biên	0001863/TQ- CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh khoa nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		
160	Lê Thị Du	0001866/TQ- CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh khoa nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		
161	Hồ Thị Thu Lan	003570/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		
162	Lương Thanh Tùng	003573/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Khoa chẩn đoán hình ảnh Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		
163	Lê Thanh Tùng	000042/TQ- GPHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Kỹ thuật Y Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		
164	Trần Thị Thùy Linh	004534/TQ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		
165	Phan Trung Kiên	003232/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ hạng Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		
166	Nguyễn Thị Huệ	0001326/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Điểm trạm Y tế Phước Ninh		
167	Hoàng Đại Dương	003205/TQ- CCHN	Thực hiện PVHD CV theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Điểm trạm Y tế Phước Ninh		
168	Nguyễn Thu Trang	000556/TQ- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ đa khoa Điểm trạm Y tế Phước Ninh		
169	Trần Văn Quyền	0001283/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Trung Trực		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
170	Lý Thị Diễm	0001316/TQ- CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh Điểm trạm Y tế Trung Trực		
171	Đồng Thị Chiến	0001317/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Trung Trực		
172	Phùng Thị Quý	000105/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm ổ bụng và Siêu âm sản phụ khoa; Đọc điện tim	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sĩ điều trị tại Khoa Nội tổng hợp; Đa khoa; Khoa Khám bệnh, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10 (Trạm y tế phường Mỹ Lâm)	Phòng khám Bác sỹ Phùng Thị Quý Thời gian làm việc : 17h- 21h T2T3T4T5T6; 8h-20h T7 Chủ nhật. Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của Phòng khám đa khoa khu vực Tháng 10 (Trạm Y tế phường Mỹ Lâm)	
173	Nguyễn Minh Huệ	003748/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội soi Tai Mũi Họng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sĩ điều trị tại Khoa Nội tổng hợp; Đa khoa; Khoa Khám bệnh, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10 (Trạm y tế phường Mỹ Lâm)		
174	Nguyễn Mạnh Cường	002701/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội soi Tai Mũi Họng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sĩ điều trị tại Khoa Khám Bệnh; Đa khoa; Khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10 (Trạm y tế phường Mỹ Lâm)		
175	Nguyễn Thị Thanh Thùy	0001035/TQ- CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT- BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10 (Trạm y tế phường Mỹ Lâm)		
176	Trần Thị Hương Giang	0001036/TQ- CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT- BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10 (Trạm y tế phường Mỹ Lâm)		
177	Đinh Thị Kiều Tuyết	0000996/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10 (Trạm y tế phường Mỹ Lâm)		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
178	Nguyễn Thị Mai Hạnh	0001018/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản- Phụ-KHHGĐ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm sản phụ khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sĩ điều trị tại Khoa Khám Bệnh; Đa khoa; Khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10 (Trạm y tế phường Mỹ Lâm)		
179	Nguyễn Văn Thắng	0001003/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện kỹ thuật Y học cổ truyền, Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sĩ khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10 (Trạm y tế phường Mỹ Lâm)		
180	Lê Thị Dung	004511/TQ- CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10 (Trạm y tế phường Mỹ Lâm)		
181	Phan Thùy Dương	003504/TQ- CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10 (Trạm y tế phường Mỹ Lâm)		
182	Triệu Thu Thảo	000439/TQ- GPHN	Hình ảnh Y học	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10 (Trạm y tế phường Mỹ Lâm)		
183	Nguyễn Thị Hải	0001040/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10 (Trạm y tế phường Mỹ Lâm)		
184	Phạm Quỳnh Trang	003575/TQ- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên xét nghiệm Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10 (Trạm y tế phường Mỹ Lâm)		
185	Phạm Thị Vân Anh	0001322/TQ- CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT- BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh Trạm Y tế Phường Mỹ Lâm (Điểm trạm Y tế Mỹ Lâm)		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
186	Bùi Kim Sinh	0001323/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sĩ điều trị tại Trạm Y tế Phường Mỹ Lâm (Điểm trạm Y tế Mỹ Lâm)		
187	Hoàng Thị Hiền	0001325/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế Phường Mỹ Lâm (Điểm trạm Y tế Mỹ Lâm)		
188	Đinh Thị Ngọc Lan	003935/TQ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Trạm Y tế Phường Mỹ Lâm (Điểm trạm Y tế Mỹ Lâm)		
189	Phạm Kim Dung	004218/TQ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Trạm Y tế Phường Mỹ Lâm (Điểm trạm Y tế Mỹ Lâm)		
190	Hoàng Phương Hào	0001535/TQ- CCHN	Quy định tại Thông tư 12/2011/TT- BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh Điểm trạm Y tế Kim Phú		
191	Tiêu Thị Huệ	0001869/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Kim Phú		
192	Trần Hương Giang	0001873/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Điểm trạm Y tế Kim Phú		
193	Lê Thị Thanh Hợp	0001905/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Kim Phú		
194	Đỗ Văn Anh	003775/TQ- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Kim Phú		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
195	Nguyễn Quang Vinh	0001019/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sĩ điều trị tại Khoa Nội tổng hợp;Khoa Khám bệnh;Đa khoa Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
196	Hoàng Bảo Huyền	000133/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa , CK tai mũi họng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sĩ điều trị tại Khoa Nội tổng hợp;Khoa Khám bệnh;Đa khoa Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)	Cơ sở y tế : Phòng khám đa khoa 153 Thời gian làm việc : 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn	
197	Đoàn Trang Nhung	003179/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sĩ điều trị tại Khoa Khám bệnh;Đa khoa Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
198	Hoàng Thị Liên	003503/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sĩ điều trị tại Khoa Khám bệnh;Đa khoa Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
199	Nguyễn Xuân Hòa	0001127/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sĩ chẩn đoán hình ảnh Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
200	Đồng Thị Huệ	0001024/TQ- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
201	Khuất Trung Dũng	0000990/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sĩ khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
202	Lê Thị Hồng Thắm	003393/TQ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
203	Đỗ Thị Thảo	0001827/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
204	Vũ Thị Hoa	0001334/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
205	Bùi Thị Minh	0001828/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
206	Lê Thị Tú Anh	003861/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
207	Phạm Thị Quỳnh	002532/TQ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
208	Dương Ngọc Toàn	0000995/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
209	Nguyễn Thị Thúy	003144/TQ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
210	Lý Ngọc Hoa	004521/TQ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
211	Hoàng Văn Duy	0001895/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
212	Nguyễn Thành Yên	0001918/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
213	Trần Thị Bích Thảo	0001810/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ khoa Nội tổng hợp Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
214	Trương Tú Giang	003815/TQ- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên xét nghiệm Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (Trạm y tế phường Minh Xuân)		
215	Nguyễn Thị Hậu	0001102/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế Phường Minh Xuân(Điểm trạm Y tế Ý La)		
216	Nguyễn Mai Thu	0001368/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế Phường Minh Xuân(Điểm trạm Y tế Ý La)		
217	Đinh Thị Gi My	004545/TQ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội vụ	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế Phường Minh Xuân(Điểm trạm Y tế Ý La)		
218	Nông Thị Ngự	004221/TQ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Trạm Y tế Phường Minh Xuân(Điểm trạm Y tế Ý La)		
219	Trần Thị Hiền	0001115/TQ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TTLT BYT-BNV ngày 15/03/2011	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh Điểm trạm Y tế Minh Xuân		
220	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0001958/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Minh Xuân		
221	Hoàng Thị Minh Huệ	004113/TQ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Điểm trạm Y tế Minh Xuân		
222	Hoàng Thị Hà	0001846/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Minh Xuân		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
223	Phạm Trần Hải	002738/TQ- CCHN	Thực hiện theo TT liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Tân Hà		
224	Đỗ Thị Thanh Tuyết	0001909/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Tân Hà		
225	Lê Thị Thu Hiền	004397/TQ- CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Điểm trạm Y tế Tân Hà		
226	Ma Thị Thao	0001217/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Tân Hà		
227	Hoàng Thị Thu Hương	0001126/TQ- CCHN	Quy định tại Thông tư 12/2011/TT- BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh Điểm trạm Y tế Tân Quang		
228	Nguyễn Thị Phương Lan	0001172/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Tân Quang		
229	Nguyễn Đoan Trang	002462/TQ- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội vụ	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Tân Quang		
230	Tiêu Thị Dương	004216/TQ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Điểm trạm Y tế Tân Quang		
231	Nguyễn Thị Bình	0001107/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ Điểm trạm Y tế Phan Thiết		
232	Vũ Thị Ngân	0002016/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Phan Thiết		

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi chú
233	Vũ Thị Giang Nam	004146/TQ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng Điểm trạm Y tế Phan Thiết		
234	Lâm Thị Ngân	0001948/TQ- CCHN	Quy định tại Thông tư 12/2011/TT- BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh Điểm trạm Y tế Phan Thiết		
235	Hứa Thị Mai Hồng	004518/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Điểm trạm Y tế Phan Thiết		

Nơi nhận:

Sở Y tế (b/c);

Lưu: VT, KHN.V.

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 07 năm 2026

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Văn Tình

